

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST

Ngày : 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Phượng Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Gia K; sinh năm 1994 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh S, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị Vân U, sinh năm 1970; có vợ: Hồ Thị Duyên A, sinh năm 1994 và 01 con, sinh năm 2020; nhân thân:

- Bản án số 235/HSST ngày 27/09/2011 Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Bản án số 89/HSST ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp với hình phạt của bản án 235/HSST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù, đã đóng án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2014.

- Bản án số 77/HSST ngày 08/9/2015 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã đóng án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2018;

tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 04/10/2020. Có mặt.

2. Lê Hữu H; sinh năm 1987 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường C, Quận D, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu Đ (chết) và bà: Trần Thị Q, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1989 (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con, sinh năm 2007; nhân thân: Bản án số 100/HSST ngày 18/04/2012 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã đóng án phí và chấp hành xong hình phạt tù; tiền án: Bản án số 158/HSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự không; bị bắt, tạm giữ: 04/10/2020; Có mặt.

- Bị hại: Chị Trương Kim A, sinh năm 1984; nơi cư trú: phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Tùng K1, sinh năm: 1982, HKTT: phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, không chịu lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài nên Trần Gia K và Lê Hữu H đã rủ nhau sử dụng xe gắn máy đi tìm tài sản của người dân trong lúc đi đường để cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 ngày 01/10/2020 Trần Gia K điều khiển xe gắn máy biển số: 93P1-519.32 từ nhà 844/25/12/7 đường X đến nhà Lê Hữu H tại 355/1/3 đường Y để đón H đi tìm nam thanh niên tên Mập (chưa xác định lai lịch) để đòi tiền nợ tại Cầu Z, quận P rồi K đưa xe cho H chở K. Khi đến Cầu Z, quận P thì không gặp được Mập nên H chở K tiếp tục đi tìm Mập. Khi đang đi trên đường T rẽ phải vào đường L thì K thấy chị Trương Kim A đang điều khiển xe gắn máy Honda Vision màu trắng, trên vai đeo túi xách 02 quai màu nâu tại trước số 649 đường L, phường O, quận P. Do cần tiền tiêu xài nên K nảy sinh ý định giật chiếc túi xách của chị Kim A. K dùng tay trái chỉ cho H thấy và nói “đồ kia” (H hiểu ý của K là điều khiển xe chạy áp sát để K giật chiếc túi xách của chị Kim A), H liền điều khiển xe máy từ từ phía sau chạy sát bên trái chị Kim A, K ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách đeo trên vai của chị Anh làm đứt móc quai túi bên phải K tiếp tục kéo túi xách làm tuột quai túi xách bên vai trái chị Anh. Giật xong túi xách, H liền tăng ga điều khiển xe chạy thoát về hướng đường U. Khi đến trước nhà máy xử lý nước thải, phường E, quận F thì K ngồi sau xe (xe vẫn chạy) lục túi xách vừa cướp giật được lấy hết tiền và vàng trong túi xách bỏ vào túi quần, rồi vứt chiếc túi xách ven đường. H chở K về lại nhà K tại 844/25/12/7 đường X thì K lấy 10.000.000 đồng trong số tiền vừa cướp giật được chia cho H. Sau khi H nhận tiền K đưa H về nhà tại 355/1/3 đường Y. Sau đó, K đem 01 chiếc vòng đeo tay hạt bi tròn, 01 mặt dây chuyền bằng đá hình phật di lạc màu trắng, 01 dây chuyền vàng vừa cướp giật được bán cho tiệm vàng I, phường E, quận F bán được số tiền là 25 triệu đồng. Đến tối

ngày 02/10/2020 K gọi H chạy qua nhà K tiếp tục chia cho H số tiền 12.500.000 đồng trong số tiền 25.000.000 đồng vừa bán tài sản cướp giật được.

Qua làm việc, chị Kim A trình bày bên trong túi xách có những tài sản như sau: 63.000.000 đồng tiền mặt gồm các tờ tiền mệnh giá từ 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng; 01 chiếc vòng đeo tay hạt bi tròn 2,465 chỉ vàng 18K; 01 dây chuyền vàng (02 chỉ vàng 18k) và 01 mặt dây chuyền bằng đá hình phật di lạc màu trắng (cân khoảng 01 chỉ vàng 18K); 01 nhẫn nam kiểu hột đen 4,328 chỉ vàng; 01 chiếc nhẫn có hình tròn bên trong hình tứ giác đính đá nhuyển (0,8 chỉ vàng 18K); 01 nhẫn mo 05 sọc chéo, 1,145 chỉ vàng; 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng Agribank, Techcombank, giấy đăng kí xe 50N1-994.34 đều mang tên chị Trương Kim A. Tổng số tài sản trị giá là 134.503.000 đồng. Chị Trương Kim A đã xác định được 03 chiếc nhẫn thu giữ của K là tài sản của chị bị cướp giật và đã cung cấp hóa đơn của 03 chiếc nhẫn, còn về số tiền mặt chị Kim A chỉ nhớ có nhiều mệnh giá từ 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng không nhớ rõ số seri. Trần Gia K thừa nhận đã cướp giật được số tài sản như nêu trên, cơ quan điều tra đã thu được số tiền là 53.500.000 đồng và 03 chiếc nhẫn gồm: 01 nhẫn mo 05 sọc chéo, 1,145 chỉ vàng; 01 nhẫn đồng tiền tám chìm đai đồng 0,640 chỉ vàng; 01 nhẫn nam kiểu hột đen 4,328 chỉ vàng, tổng giá trị tài sản cướp giật thu hồi được của K là 78.096.000 đồng. Còn 12.500.000 đồng bán vàng K đã tiêu xài hết. Qua làm việc, H khai đã tiêu xài hết số tiền 22.500.000 đồng được K chia cho mà có nên không giao nộp lại được.

Qua làm việc, K và H khai nhận toàn bộ sự việc phạm tội như trên phù hợp với lời khai của chị Trương Kim A.

Tiến hành cho Trần Gia K và Lê Hữu H nhận dạng chéo đồng bọn qua ảnh. Kết quả, Trần Gia K và Lê Hữu H đã nhận dạng được H là người điều khiển xe máy chở K đi cướp giật túi xách vào ngày 01/10/2020 tại Phường O, quận P.

Tiến hành tổ chức cho Trần Gia K và Lê Hữu H thực nghiệm điều tra hành vi cướp giật tài sản xảy ra vào ngày 01/10/2020 tại Phường O, quận P. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp lời khai nhận diện biến sự việc phạm tội của K và H.

Qua làm việc, K khai nhận nơi bán 01 lắc vàng hạt bi, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 mặt phật di lạc bằng đá cân vàng với giá 25.000.000 đồng vào ngày 01/10/2020 tại tiệm vàng I. Qua làm việc, anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1985 chủ tiệm vàng I trình bày vào ngày 01/10/2020 không có mua 01 lắc vàng hạt bi, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 mặt phật di lạc bằng đá cân vàng của nam thanh niên nào, còn camera ghi hình tại tiệm đã hư nên không có lưu trữ hình ảnh camera vào ngày 01/10/2020.

Tiến hành yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình định giá tài sản của chị Trương Kim A. Kết quả như sau:

- 01 chiếc vòng đeo tay chuỗi hạt bi tròn bằng vàng, có trọng lượng 2,465 chỉ vàng 18K có giá 9.899.000 đồng;
- 01 dây chuyền vàng cong bông khúc trụ tròn có trọng lượng 02 chỉ vàng 18k có giá 8.032.000 đồng;
- 01 mặt dây chuyền bằng đá màu trắng hình phật di lạc, cân vàng quanh tượng phật trọng lượng 01 chỉ vàng 18K có giá 4.016.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền hoa 04 cánh khúc lưới trọng lượng 1,55 chỉ vàng 18K và 01 mặt dây chuyền hình hoa tám 05 cánh đính đá nhuyễn màu trắng trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18k có giá 8.230.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn hình lò xo trọng lượng 0,975 chỉ vàng 18k có giá 3.900.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn hình chữ phước trọng lượng 2,55 chỉ vàng 18k có giá 10.240.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn vàng đính đá 01 hột màu đen có trọng lượng 4,328 chỉ vàng 18K có giá 17.380.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn mo có 05 sọc chéo đính đá nhuyễn có trọng lượng 01 chỉ vàng 18k có giá 4.016.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn có hình tròn bên trong hình tứ giác (hình đồng tiền) đính đá nhuyễn trọng lượng 0,8 chỉ vàng 18K có giá 3.200.000 đồng;

- 01 ĐTDĐ OPPO 7, 64GB, màu đỏ có giá 2.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 71.413.000 đồng. Riêng chiếc túi xách bằng da màu nâu kích cỡ ngang 20cm, dài 40cm có 02 quai đeo vai và chiếc nhẫn vàng trắng kiểu mỹ không rõ tỉ lệ vàng, không có mẫu, hình ảnh, chứng từ hóa đơn và các thông tin, tài liệu liên quan nên không có cơ sở cho việc định giá.

Người bị hại là chị Nguyễn Kim A đã bị chiếm đoạt số tài sản trị giá là 134.503.000 đồng. Trong đó chị đã nhận lại số tài sản thu hồi được là số tiền 53.500.000 đồng và 03 chiếc nhẫn vàng gồm: 01 chiếc nhẫn vàng đính đá 01 hột màu đen trọng lượng 4,328 chỉ vàng 18K có giá 17.380.000 đồng; 01 chiếc nhẫn mo có 05 sọc chéo đính đá nhuyễn trọng lượng 01 chỉ vàng 18k có giá 4.016.000 đồng; 01 chiếc nhẫn có hình tròn bên trong hình tứ giác (hình đồng tiền) đính đá nhuyễn trọng lượng 0,64 chỉ vàng 18K có giá 3.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chị nhận được gồm tiền mặt và 03 chiếc nhẫn vàng là 78.096.000 đồng. Chị yêu cầu K và H bồi thường toàn bộ số tiền còn lại là 56.407.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

1/ 01 điện thoại di động Nokia màu xanh lá, model: TA-1174, có số IMEI 1 :353147112743135; số IMEI 2: 35314711743130 (thu giữ của H dùng để liên lạc với K chia tiền cướp giật được, đã nhập kho vật chứng).

2/ 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đen, số IMEI: 353232108840564 bên trong có sim 8401190850266800 (thu giữ của K, dùng để liên lạc với H chia tiền cướp giật được, đã nhập kho vật chứng).

3/ 01 con dao bấm gấp lưỡi kim loại, cán màu nâu dài 30cm (thu giữ của K trong lúc khám xét nhà K, không liên quan đến vụ án, đã nhập kho vật chứng).

4/ 01 mở khóa đầu tròn bằng kim loại cán dài 15cm (thu giữ của K trong lúc khám xét nhà K, không liên quan đến vụ án, đã nhập kho vật chứng).

5/ 01 cây côn (thu giữ của K trong lúc khám xét nhà K, không liên quan đến vụ án, đã nhập kho vật chứng).

6/ 02 bình xịt hơi cay màu đen (thu giữ của K trong lúc khám xét nhà K, không liên quan đến vụ án, đã nhập kho vật chứng).

7/ 01 túi xách đeo chéo vai màu xanh có chữ Tiger (thu giữ của K trong lúc khám xét nhà K, không liên quan đến vụ án, đã nhập kho vật chứng)

8/ 01 nón bảo hiểm màu đen có kính chữ ASIA Helmet; 01 nón bảo hiểm màu đen 02 sọc đỏ có chữ POC (thu giữ của K trong lúc khám xét nhà K, K đội đi cướp giật với H, đã nhập kho vật chứng)

9/ 01 áo khoác dài tay màu xám đen trên cổ áo có chữ NIKE; 01 áo khoác dài tay màu xám đen trên ngực có chữ Maverick và 01 chiếc áo thun màu đỏ ngắn tay có chữ JCCS size L (thu giữ của K trong lúc khám xét nhà K, K mặc đi cướp giật với H, đã nhập kho vật chứng).

10/ 01 quần Jean dài màu xám đen size 32 và 01 đôi dép màu xanh có chữ NIKE (thu giữ của K trong lúc khám xét nhà K, K đã mặc quần, đi dép khi đi cướp giật với H, đã nhập kho vật chứng).

11/ 107 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Tổng trị giá 53.500.000 đồng thu giữ của Trần Gia K do K lấy trong túi xách cướp giật được mà có.

12/ 01 nhẫn mo 05 sọc chéo có trọng lượng 1,145 chỉ vàng 18K) (thu giữ của Trần Gia K do K lấy trong túi xách cướp giật được mà có, đã trao trả người bị hại).

13/ 01 nhẫn đồng tiền tám chìm đai đồng có trọng lượng 0,640 chỉ vàng 18K) (thu giữ của Trần Gia K do K lấy trong túi xách cướp giật được mà có đã trao trả người bị hại).

14/ 01 nhẫn nam kiểu hột đen có trọng lượng 4,328 chỉ vàng 18K) (thu giữ của Trần Gia K do K lấy trong túi xách cướp giật được mà có đã trao trả người bị hại).

Qua làm việc, anh Dương Tùng K1, sinh năm: 1982, trình bày 30/9/2020 có nhờ chị Kim A giữ dùm số tiền 60.000.000 đồng và 02 nhẫn vàng gồm: 01 nhẫn vàng trắng kiểu Mỹ và 01 nhẫn vàng nam kiểu hột đen. Chị Kim A và anh Dương Tùng K1 đã nhận lại số tiền 53.500.000 đồng và 03 nhẫn vàng gồm: 01 nhẫn mo 05 sọc chéo có trọng lượng 1,145 chỉ vàng 18K; 01 nhẫn đồng tiền tám chìm đai đồng có trọng lượng 0,640 chỉ vàng 18K; 01 nhẫn nam kiểu hột đen có trọng lượng 4,328 chỉ vàng 18K.

15/ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đen xám, biển số: 93P1-519.32, số máy: 1S94041565, số khung: RLCE1S9A0CY041561 (thu giữ của Trần Gia K) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 048146 mang tên Nguyễn Thị Kim D (thu giữ của Trần Gia K).

Tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe gắn máy Yamaha Exciter, màu đen xám, biển số: 93P1-519.32, số máy: 1S94041565, số khung: RLCE1S9A0CY041561. Kết quả, số khung, số máy của xe gắn máy Yamaha Exciter, màu đen xám, biển số: 93P1-519.32 không thay đổi.

Qua xác minh, chiếc xe gắn máy Yamaha Exciter, màu đen xám, biển số: 93P1-519.32 (phương tiện H chở K trực tiếp cướp giật), do chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1988, HKTT: xã L, huyện M, Bình Phước; đứng tên chủ xe. Vào tháng 01/2019 chị Kim D đã bán xe gắn máy trên cho cửa hàng C, địa chỉ: phường R, quận S không làm giấy mua bán xe chỉ đưa xe và giấy đăng ký xe cho anh Hồ Văn D, sinh năm: 1989, chỗ ở: phường R, quận S và anh D đã bán xe máy 93P1-519.32 cho anh Nguyễn Thanh H, có làm giấy bán xe với anh H. Qua làm việc, anh H trình bày vào ngày 29/9/2020 có

cho Trần Gia K người ở chung xóm mượn xe máy 93P1-519.32 để đi lại, anh H hoàn toàn không biết hay liên quan đến việc K dùng xe máy 93P1-519.32 của anh H để đi cướp giật và yêu cầu nhận lại xe máy trên để phục vụ việc đi lại. Qua làm việc, Trần Gia K thừa nhận việc mượn xe máy như nêu trên. Cơ quan điều tra đã trao trả xe gắn máy 93P1-519.32 cho anh Nguyễn Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp.

16/ 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển số: 59X1-666.63, số máy: HC12E7147411, số khung: RLHHC1258FY147539 (thu giữ của Lê Hữu H).

Tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển số: 59X1-666.63, số máy: HC12E7147411, số khung: RLHHC1258FY147539. Kết quả, số khung, số máy của xe gắn máy Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển số: 59X1-666.63 không thay đổi.

Qua xác minh chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển số: 59X1-666.63 được biết, do anh Nguyễn Xuân Hữu P, sinh năm: 1978, là chủ sở hữu. Anh P cho biết vào ngày 09/09/2019 đã bán xe 59X1-666.63 cho chị Đỗ Thị Cẩm Q. Chị Q cho biết vào ngày 18/10/2020 đã bán xe máy trên cho anh Trần Gia M, sinh năm: 2000, tất cả đều làm hợp đồng ủy quyền bán xe tại Văn phòng công chứng P. Qua làm việc, Trần Gia M em ruột của Trần Gia K trình bày thường hay để xe máy trên tại nhà và K cũng hay lấy xe của M để sử dụng, ngày 30/10/2020 K có nói với M là cho Lê Hữu H mượn xe để đi lại và M đồng ý. Anh M không biết hay liên quan đến vụ cướp giật nêu trên và yêu cầu cho nhận lại xe máy trên để phục vụ việc đi lại. Qua làm việc, Lê Hữu H thừa nhận việc mượn xe máy như nêu trên. Cơ quan điều tra đã trao trả xe gắn máy 59X1-666.63 cho Trần Gia M là chủ sở hữu hợp pháp.

Trong quá trình điều tra: Ngày 27/01/2021, bà Trương Kim A có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho Trần Gia K và Lê Hữu H vì gia đình các bị can đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bà Kim A.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSQTB ngày 04 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Gia K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Hữu H về tội “Cướp giật tài sản” theo c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo K từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, bị cáo H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Gia K và Lê Hữu H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các biên bản tố giác tội phạm, dựng lại hiện trường và thực nghiệm điều tra, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Gia K và Lê Hữu H đã có hành vi cùng nhau điều khiển xe gắn máy áp sát rồi công khai giật 01 túi đeo sau của chị Nguyễn Kim A bên trong túi có nhiều vòng vàng, dây chuyền vàng với mặt dây chuyền, nhẫn vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo 7 64GB màu đỏ và số tiền 63.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 134.503.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”; ngoài ra bị cáo Lê Hữu H đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo H được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Gia K quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; của bị cáo Lê Hữu H quy định tại điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Xét nhân thân của các bị cáo là xấu, đã bị kết án nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi phần lớn trả cho bị hại và gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, để giảm nhẹ một phần

hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Kim A đã nhận lại tài sản và nhận bồi thường đủ, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh lá thu giữ của bị cáo H, 01 điện thoại di động Iphone 11 thu giữ của K, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo dùng điện thoại trên để liên lạc chia tiền cướp giật được, tức liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 con dao bấm gấp lưỡi kim loại, cán màu nâu dài 30cm, 01 mở khóa đầu tròn bằng kim loại cán dài 15cm, 01 cây côn, 02 bình xịt hơi cay màu đen, 01 túi xách đeo chéo vai màu xanh có chữ Tiger, 01 nón bảo hiểm màu đen có kính chữ ASIA Helmet, 01 nón bảo hiểm màu đen 02 sọc đỏ có chữ POC, 01 áo khoác dài tay màu xám đen trên cổ áo có chữ NIKE, 01 áo khoác dài tay màu xám đen trên ngực có chữ Maverick, 01 chiếc áo thun màu đỏ ngắn tay có chữ JCCS size L, 01 quần Jean dài màu xám đen size 32 và 01 đôi dép màu xanh có chữ NIKE thu giữ của bị cáo K, Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Gia K;

Căn cứ điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hữu H;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Gia K và bị cáo Lê Hữu H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Trần Gia K 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2020.

Xử phạt bị cáo: Lê Hữu H 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2020.

[2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh lá, model: TA-1174, có số IMEI 1: 353147112743135; số IMEI 2: 35314711743130 và 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, số IMEI: 353232108840564.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao bấm gấp lưỡi kim loại, cán màu nâu dài 30cm, 01 mở khóa đầu tròn bằng kim loại cán dài 15cm, 01 cây côn, 02 bình xịt hơi cay màu đen, 01 túi xách đeo chéo vai màu xanh có chữ Tiger, 01 nón bảo hiểm màu đen có kính

chữ ASIA Helmet, 01 nón bảo hiểm màu đen 02 sọc đỏ có chữ POC, 01 áo khoác dài tay màu xám đen trên cổ áo có chữ NIKE, 01 áo khoác dài tay màu xám đen trên ngực có chữ Maverick, 01 chiếc áo thun màu đỏ ngắn tay có chữ JCCS size L, 01 quần Jean dài màu xám đen size 32 và 01 đôi dép màu xanh có chữ NIKE.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 22/PNK ngày 19/01/2021 của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ